

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vimeco;

Căn cứ Biên bản họp số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 16/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 98/2022/BC-TGĐ ngày 23/2/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty;
- Điều 2.** Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 119/2022/TTr-HĐQT ngày 08/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 3.** Thông qua kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 theo Báo cáo số 99/2022/BC-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo số 118/2022/BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo Tờ trình 100/2022/TTr-BKS ngày 23/2/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 6.** Thông qua việc Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Tờ trình số 101/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 7.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Tờ trình số 102/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.



- Điều 8.** Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo Tờ trình số 103/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 9.** Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco theo Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 10.** Thông qua Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Vimeco theo Tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 11.** Phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco (tên tiếng Anh: Vimeco Township and Industrial Estate Development JSC.) theo Tờ trình 106/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 12.** Thông qua kết quả kiện toàn Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023:
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Hoàng Trọng Đức và ông Nguyễn Đức Dũng.
 - Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Đặng Văn Hiếu và Ông Nguyễn Đắc Trường.
- Điều 13.** Thông qua kết quả kiện toàn Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023:
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Nguyễn Hoàng Nam.
 - Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Tiến Khánh.
- Điều 14. Điều khoản thi hành**
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/3/2022.
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT TP. HN (để báo cáo);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để th);
- Các Ban chức năng CTy (để th);
- Website (thay cho thông báo);
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Dương Văn Mậu

Số: 01 /2022/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Trụ sở chính: Tòa nhà Vimeco, Lô E9 Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0101338571 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2002 và sửa đổi lần thứ 13 ngày 23/1/2019.

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường 5, Tòa nhà VIMECO, Lô E9 Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

1.1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 1817 cổ đông là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho 20.000.000 cổ phần theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V062/2022-VMC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 16/02/2022.

Đại hội đã nghe ông **Phạm Tuấn Anh**, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (đăng ký tại thời điểm khai mạc vào hồi 08h30) là 25 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho 13.626.313 phiếu biểu quyết, tương đương với 68,13% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Vimeco.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần VIMECO đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội; tại thời điểm 9h05 ngày 16/03/2022 thì tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 27 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho **13.651.063** phiếu biểu quyết, tương đương với 68,25% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty).

(Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông thực tế dự họp và số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện được đính kèm Biên bản này).

1.2. Khách mời tham dự Đại hội bao gồm:

- Đại diện cổ đông lớn Vinaconex;
- Đại diện đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
- Đại diện các Phòng Ban chức năng và tương đương của Công ty;
- Đại diện các đơn vị, các công ty thành viên thuộc Công ty;

2. Khai mạc Đại hội

Ông Bùi Sơn Tùng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội để các cổ đông thông qua;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.

2.1. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

2.1.1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Ông Dương Văn Mậu | - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Chủ tọa Đại hội |
| 2. Ông Nguyễn Khắc Hải | - Thành viên Hội đồng quản trị,
- Thành viên Đoàn chủ tịch |
| 3. Ông Đặng Văn Hiếu | - Tổng giám đốc Công ty
- Thành viên Đoàn chủ tịch |

2.1.2. Ban Thư ký:

- | | |
|-------------------|---------------------|
| 1. Ông Phạm Thắng | – Trưởng ban thư ký |
| 2. Bà Lê Hải Vân | – Thành viên |

2.1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1.	Ông Phạm Văn Dương - Phòng CGVT	Tổ trưởng
2.	Ông Trịnh Quốc Hiệp – Phó Phòng QLDA	Tổ viên
3.	Bà Nguyễn Thị Thu Minh - Phòng QLDA	Tổ viên
4.	Ông Nguyễn Trọng Anh - Phòng Đấu thầu	Tổ viên
5.	Ông Nguyễn Toàn Nghĩa - Phòng Đấu thầu	Tổ viên
6.	Bà Đào Thuỳ Hương - Phòng Kế Toán	Tổ viên
7.	Bà Trần Cẩm Hoài - Phòng Đầu tư	Tổ viên
8.	Bà Hoàng Thị Như Hoa – Phòng TCHC	Tổ viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- **Thông qua danh sách Ban Thư ký:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- **Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người;

tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử).

3. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe **ông Phạm Tuấn Anh** trình bày Chương trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội bằng với kết quả biểu quyết như sau:

• Thông qua Chương trình Đại hội

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

• Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 98/2022/BC-TGĐ ngày 23/2/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty;
2. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 119/2022/TTr-HĐQT ngày 08/3/2022 về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
3. Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 99/2022/BC-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022;
4. Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 118/2022/BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban Kiểm soát trình Đại hội;
5. Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 100/2022/TTr-BKS ngày 23/2/2022 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;
6. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 101/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;
7. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 102/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;
8. Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 103/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
9. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco
10. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Vimeco.
11. Ông Đặng Văn Hiếu - Tổng giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 106/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco;

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty)

C. PHẦN THỨ BA – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình và phần bầu cử, Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông:

❖ **Cổ đông Trần Hữu Vinh số cổ phần sở hữu 42.700 cổ phần.**

Tôi có nhận được tài liệu đại hội cổ đông, đối với mục kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS Tôi chưa thấy tờ trình dự kiến nhân sự để có thời gian tìm hiểu kỹ hơn các ứng viên để lựa chọn.

❖ **Giải trình của ông Dương Văn Mậu – Chủ tọa Đại hội**

Về trình tự Đại hội sẽ thực hiện phần biểu quyết các nội dung trước, sau đó sẽ chuyển sang phần kiện toàn nhân sự sau.

Tuy nhiên, ban điều hành cũng giải đáp thắc mắc của cổ đông ngay như sau: Về phía các cổ đông lớn đến chiều hôm qua mới có đề cử nhân sự, Ban điều hành sẽ trình bày sau tại phần kiện toàn nhân sự.

D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông Dương Văn Mậu – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua tại Mục B nêu trên với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông qua Báo cáo số 98/2022/BC-TGD ngày 23/2/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo số 98/2022/BC-TGD ngày 23/2/2022 của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty.

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán theo Tờ trình số 119/2022/TTr-HĐQT ngày 08/3/2022 của Hội đồng quản trị:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

3. Thông qua Báo cáo số 99/2022/BC-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo số 99/2022/BC-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

4. Thông qua Báo cáo số 118/2022/BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban Kiểm soát Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo số 118/2022/BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

5. Thông qua Tờ trình số 100/2022/TTr-BKS ngày 23/2/2022 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 100/2022/TTr-BKS ngày 23/2/2022 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

6. Thông qua Tờ trình số 101/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 101/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

7. Thông qua Tờ trình số 102/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 102/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

8. Thông qua Tờ trình số 103/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 103/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về Thông qua phương án chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

9. Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco theo Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty:

Cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nêu tại tờ trình nêu tại Tờ trình nêu trên không có quyền biểu quyết.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và được quyền biểu quyết về nội dung này là: 26 người; tương ứng 3.369.263 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 26 phiếu, tương ứng 3.369.263 phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu thu về: 25 phiếu, tương ứng 3.366.325 phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu hợp lệ: 25 phiếu, tương ứng 3.366.325 phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
 - + Số phiếu tán thành: 25 phiếu, tương ứng 3.366.325 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự được quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự được quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự được quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua toàn văn chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex và/hoặc các công ty trong nhóm Vimenco theo Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

10. Thông qua Tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Vimenco.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 105/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phương án Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Vimenco.

11. Thông qua Tờ trình số 106/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimenco:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người;

tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 106/2022/TTr-HĐQT ngày 23/2/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco.

E. PHẦN THỨ NĂM – MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2018 - 2023

1. Thông qua việc Kiện toàn HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

- 1.1. Ông Dương Văn Mậu trình bày Tờ trình số 131/2022/TTr-HĐQT ngày 15/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc Kiện toàn HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
- 1.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Trọng Đức và Nguyễn Đức Dũng do có đơn từ nhiệm, kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Trọng Đức và ông Nguyễn Đức Dũng do có đơn từ nhiệm;

- 1.3. Đại hội đã tiến hành biểu quyết nội dung miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Hoàng Nam do có đơn từ nhiệm, kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Nguyễn Hoàng Nam do có đơn từ nhiệm;

1.4. Đại hội đã tiến hành biểu quyết nội dung bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội đã nhất trí thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

2.1. Đại hội đã nghe ông Phạm Văn Dương – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

2.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

3. Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

3.1. Đại hội đã nghe ông Dương Văn Mậu – Chủ tọa Đại hội giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, bao gồm:

- | | |
|--|-----------|
| - Ông Phạm Văn Dương - Phòng CGVT | Tổ trưởng |
| - Ông Trịnh Quốc Hiệp – Phó Phòng QLDA | Tổ viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Minh - Phòng QLDA | Tổ viên |
| - Ông Nguyễn Trọng Anh - Phòng Đấu thầu | Tổ viên |
| - Ông Nguyễn Toàn Nghĩa - Phòng Đấu thầu | Tổ viên |
| - Bà Đào Thuỳ Hương - Phòng Kế Toán | Tổ viên |
| - Bà Trần Cẩm Hoài - Phòng Đầu tư | Tổ viên |
| - Bà Hoàng Thị Như Hoa – Phòng TCHC | Tổ viên |

3.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

4. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

4.1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tọa Đại hội đề nghị các cổ đông ứng cử/đề cử và trình bày trước Đại hội các Đề cử của cổ đông, theo đó :

- Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, bao gồm:

1. Ông Đặng Văn Hiếu

2. Ông Nguyễn Đắc Trường

- Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Tiến Khánh

4.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 với kết quả biểu quyết như sau:

- Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.

- Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023.

5. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

5.1. Ông Phạm Văn Dương - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử

5.2. Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử như sau:

(a) Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết bầu nhận được
1.	Ông Đặng Văn Hiếu	13.895.767
2.	Ông Nguyễn Đắc Trường	13.400.483

(b) Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết bầu nhận được
1.	Ông Nguyễn Tiến Khánh	13.634.725

→ **Như vậy**, với kết quả bầu cử như trên, ứng cử viên đã trúng cử bổ sung vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 là các ông/bà có tên sau đây:

Ứng viên đã trúng cử bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, gồm:

1. Ông Đặng Văn Hiếu
2. Ông Nguyễn Đắc Trường

Như vậy, kể từ ngày 16/3/2022 danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên HĐQT
3. Ông Vũ Minh Tuấn – Thành viên HĐQT
4. Ông Đặng Văn Hiếu – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Đắc Trường – Thành viên HĐQT

Ứng viên đã trúng cử bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

1. Ông Nguyễn Tiến Khánh

Như vậy, kể từ ngày 16/3/2022 danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

1. Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng BKS
2. Bà Trần Thị Kim Oanh – Thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Tiến Khánh – Thành viên BKS

F. PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Bà Lê Hải Vân thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

- Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:
Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội. Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là: 27 người; tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra: 27 phiếu, tương ứng 13.651.063 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: 26 phiếu, tương ứng 13.648.125 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội.

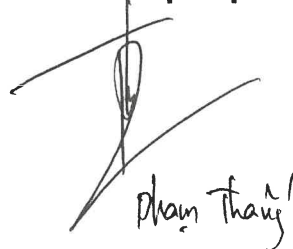
G. PHẦN THỨ BẢY – CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2. Biên bản này được lập hồi 12h00 phút cùng ngày và được lập thành 05 bản và có giá trị như nhau.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy (tại website Cty);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu TCHC, TKTH.

THỦ KÝ ĐẠI HỘI


Phạm Thuý

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI




Dương Văn Mậu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v.: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022
của Công ty cổ phần VIMECO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Công ty cổ phần VIMECO xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty VIMECO.

Sau đây Tổng giám đốc Công ty xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% so với	
				KH 2021	TH 2020
1. Hợp nhất Công ty					
- Tổng Doanh thu	1.374,70	765,90	642,88	56%	119%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,72	3,67	3,41	18%	108%
2. Công ty mẹ					
- Tổng Doanh thu	1.202,05	756,63	632,99	63%	120%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,32	3,61	3,29	20%	110%
- Cổ tức	5%	Dự kiến 8%	5%	160%	160%

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

Năm 2021, Dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế nước ta nói chung, các doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng, bất động sản trong đó có Vimeco. Ban điều hành đã áp dụng hàng loạt các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD đã đề ra, cố gắng hết mức giảm tác động tiêu cực của dịch bệnh nên mặc dù kết quả doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch nhưng đã có tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 56% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,67 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch và bằng 108% năm 2020.

- Doanh thu công ty mẹ đạt 63% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,61 tỷ đồng, đạt 20% kế hoạch và bằng 110% năm 2020.

- Công ty thành viên Vimeco M&T có kết quả kinh doanh tốt.

2. Về hoạt động Xây dựng:

- Với kinh nghiệm trên 20 năm hoạt động, Vimeco có các kỹ sư, chuyên gia, cán bộ công nhân có trình độ và giàu kinh nghiệm làm việc trên các công trình rộng khắp cả nước. Năm 2021, phát huy truyền thống vốn có là một trong các nhà thầu xây dựng uy tín hàng đầu Việt Nam, Công ty tập trung triển khai quyết liệt:
 - Sắp xếp lại tổ chức nhân sự làm công tác xây lắp.
 - Tăng cường tìm kiếm công trình có nguồn vốn nước ngoài, tham gia thi công một số dự án thuộc đường cao tốc Bắc Nam.
 - Tập trung công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình xây lắp, đặc biệt là các công trình đã hoàn thành thi công.
 - Nâng cao công tác đảm bảo an toàn, quản trị chất lượng, phát triển thương hiệu.
- Các công trình triển khai Công ty năm 2021 có giá trị lớn gồm:
 - Đường giao thông: Cao tốc Phan Thiết Dầu Giây; Quốc lộ 45 - Nghi Sơn;
 - Cọc khoan nhồi tường vây: Bệnh viện K; Cầu Vĩnh Tuy - gói 5, gói 1.
 - Xây dựng công nghiệp: Nhà xưởng Phong Điền- T.T.Huế.
 - Hạ tầng kỹ thuật: Dự án Khu nhà ở Cao Ngạn – DANKO Thành phố Thái Nguyên.
 - Kết cấu thép: Hệ thống AT- cao tốc Hà Nội Bắc Giang, Nhà lắp ghép cửa Bộ tư lệnh biên phòng

3. Về hoạt động sản xuất công nghiệp (Bê tông thương phẩm):

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục sản xuất bê tông thương phẩm tại các Trạm: Tây Mỗ, Đà Nẵng, Nghi Sơn, Văn Phong, Đắkba.
- Từng bước áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả.
- Tăng cường tối đa cho công tác thu hồi công nợ, áp dụng các biện pháp thu hồi phù hợp đối với từng loại khách hàng.

4. Về hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Thương hiệu bất động sản Vimeco các năm trước được thị trường đánh giá rất cao, các sản phẩm có chất lượng tốt, giá thành hợp lý. Tuy nhiên do vài nguyên nhân khách quan dẫn đến các sản phẩm BĐS của Công ty không thể phát triển thêm điển hình là Vốn điều lệ của Vimeco chỉ ở mức 200 tỷ đồng khiến công ty khó có thể tiếp cận để đầu tư các dự án BĐS lớn.
- Với mục tiêu phát triển Vimeco trở thành một Công ty đa ngành thì việc đầu tư, phát triển các sản phẩm bất động sản như: Khu đô thị, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Logistics... là hết sức cần thiết. Để thực hiện mục tiêu đó, trong thời gian qua Vimeco đã liên kết với một số Nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế, đẩy mạnh việc nghiên cứu, tài trợ quy hoạch, đề xuất đầu tư các Dự án Bất động sản tại các Tỉnh thành trong cả Nước như Hà Nội, Bắc Ninh, Kon tum, Bắc Giang và được sự ủng hộ rất cao của Chính quyền địa phương.

5. Về Thương mại dịch vụ:

- Từ khi dịch Covid-19 lan rộng, Các đối tác thuê bất động sản gặp rất nhiều khó khăn và đều đề nghị giảm giá hỗ trợ. Nhằm chia sẻ khó khăn với đối tác, Công ty Vimeco cũng như các chủ đầu tư khác đều buộc phải giảm giá cho thuê dẫn đến giảm lợi nhuận.
- Năm 2021, Các ngành thương mại dịch vụ vẫn ảnh hưởng rất nặng nề: Trường mầm non Vimeco phải tạm dừng hoạt động, công ty vẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ người lao động.
- Tích cực đẩy mạnh cho thuê XMTB chưa dùng tới để tăng nguồn thu bù đắp khấu hao.

6. Về công tác tài chính

- Công ty đã mở rộng hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính để thu xếp đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm được thực hiện tốt, tuân thủ các quy định của pháp luật

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, trước ảnh hưởng của đại dịch virus COVID-19 giảm dần, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD có sự tăng trưởng đột phá so với năm 2021:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	% so với 2021
1. Hợp nhất toàn Công ty			
- Tổng doanh thu	765,90	1800,00	235%
- Lợi nhuận sau thuế	3,67	31,10	847%
2. Công ty mẹ			
- Tổng doanh thu	756,63	1757,35	232%
- Lợi nhuận sau thuế	3,61	28,76	797%
- Tỷ lệ cổ tức	Dự kiến 8%	10%	125%

2. Định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022

Để thực hiện mục tiêu SXKD năm 2022, Ban điều hành Công ty định hướng điều chỉnh mô hình SXKD theo hướng tập trung vào 03 trụ cột: 1) Xây lắp, Vật liệu xây dựng; 2) Đầu tư bất động sản; 3) Dịch vụ và đầu tư tài chính.

* Hoạt động Xây lắp:

- Cải tiến mạnh mẽ hệ thống quản lý và tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực thiết bị, hướng đến mô hình bộ máy tinh gọn, hiệu quả, năng động, phù hợp với doanh nghiệp ngoài Nhà nước;
- Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm các công trình xây lắp và lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt, các công trình hạ tầng, các dự án đầu tư công do Nhà Nước đầu tư trong gói kích thích phát triển kinh tế của Chính phủ;

- Củng cố, mở rộng quan hệ với đối tác nước ngoài, tăng cường hợp tác, liên kết để tham gia thi công xây dựng các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công trình, tối ưu biện pháp thi công, đảm bảo tiến độ thi công, có biện pháp tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tổ chức tốt môi trường sống cho công nhân trên công trường;
- Nâng cao thương hiệu, hình ảnh của Vimeco trên các công trường xây dựng, dự án đầu tư, thực hiện chuẩn hoá các logo, biển hiệu tại các vị trí dễ nhận biết của XMTB, nhà điều hành, bảo hộ lao động...
- Tập trung đẩy mạnh thi công các công trình trọng điểm: Cao tốc Phan Thiết Dầu Giây; Quốc lộ 45 - Nghi Sơn; Sân bay Long Thành...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán kiểm soát chi phí đầu vào. Kiện toàn mô hình tổ chức điều hành, nâng cao năng lực quản lý điều hành của các Ban điều hành dự án của Công ty để tối ưu hóa việc quản lý dự án, tăng tính hiệu quả của dự án.

*** Hoạt động sản xuất Vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm):**

- Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt;
- Tiếp tục quản lý chi phí sản xuất, lựa chọn các nhà thầu cung cấp vật liệu có đơn giá cũng như các điều kiện thương mại phù hợp;
- Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ mới vào trong sản xuất, nâng cao chất lượng bê tông thương phẩm xứng đáng với uy tín chất lượng của thương hiệu Vimeco.

*** Hoạt động đầu tư kinh doanh Bất động sản:**

- Với mục tiêu phát triển Vimeco trở thành một Công ty đa ngành, trong năm 2022 dự kiến Công ty sẽ triển khai thực hiện thủ tục đầu tư, lập ý tưởng quy hoạch, tài trợ quy hoạch, chuẩn bị hồ sơ đề xuất/chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đang nghiên cứu đầu tư như: Trường phổ thông liên cấp Lý Thái Tổ (kết hợp đào tạo nghề), các dự án Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu đô thị.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm, phát triển dự án tạo quỹ đất cho mục tiêu phát triển Bất động sản trong tương lai tại các Tỉnh thành trong cả Nước.

*** Hoạt động Dịch vụ và đầu tư tài chính:**

- Phát triển mô hình hệ thống giáo dục liên cấp quốc tế Vimeco dựa trên nền tảng hạ tầng hiện có cũng như các Dự án Trường học đang được Vimeco nghiên cứu đầu tư.
- Định hướng xây dựng hệ thống chuỗi giáo dục và đào tạo mang thương hiệu Vimeco.
- Chuẩn bị các thủ tục để đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng, dịch vụ như điện, nước, v.v.

*** Hoạt động khác:**

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các tổ chức chính trị xã hội nhằm tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong công ty trong quá trình hoạt động SXKD.
- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Vimeco đến đối tác trong và ngoài nước. Đa dạng hoá các kênh thông tin, giữ mối liên hệ với cổ đông đặc biệt là các cổ đông lớn, tiếp thu ý kiến đóng góp để tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh cho Công ty.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tiền lương, nâng cao thu nhập cho người lao động nhằm thu hút, tuyển dụng nhân sự có chất lượng, kinh nghiệm để đáp ứng được nhiệm vụ SXKD trong tình hình mới.
- Kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí giảm giá thành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tập trung quản lý và sử dụng dòng tiền hiệu quả, xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng quý, tháng, chủ động huy động hiệu quả các nguồn, kênh tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ nội dung đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Công ty xin ý kiến các Quý vị Cổ đông. Ban điều hành Công ty trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác, khách hàng, HĐQT và CBCNV toàn Công ty đã ủng hộ tạo mọi điều kiện để Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2021 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TKTH, TCHC.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Số: 119/2022/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/03/2021.

Ngày 07/3/2021, Công ty VIMECO đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Mậu

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**V/v: Kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và từng thành viên
Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Từ nửa cuối năm 2021, Việt Nam đã chuyển hướng từ chính sách “zero Covid” sang chủ động thích ứng an toàn, dỡ bỏ dần các hạn chế song ảnh hưởng từ dịch bệnh vẫn còn lớn.

Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần VIMECO chưa thể hoàn thành mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2021 như kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã không ngừng cố gắng, phấn đấu vượt qua khó khăn để từng bước duy trì ổn định sản xuất, thể hiện ở kết quả kinh doanh có tăng trưởng hơn so với năm 2020. Cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty:**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% so với	
				KH 2021	TH 2020
1. Hợp nhất Công ty					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	1.374,70	765,90	642,88	56%	119%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,72	3,67	3,41	18%	108%
2. Công ty mẹ					
- Tổng Doanh thu, thu nhập	1.202,05	756,63	632,99	63%	120%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,32	3,61	3,29	20%	110%
- Cổ tức	5%	Dự kiến 8%	5%	160%	160%

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2021:

Năm 2021, các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty mẹ và hợp nhất đều đạt kết quả thấp. Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 56% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,67 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch và bằng 108% năm 2020. Doanh thu công ty mẹ đạt 63% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,61 tỷ đồng, đạt 20% kế hoạch và bằng 110% năm 2020.

Trong các năm qua, công tác đấu thầu tìm kiếm công việc của Công ty còn nhiều hạn chế, chỉ tập trung chủ yếu vào các dự án có nguồn vốn FDI và tư nhân. Dưới tác động của đại dịch, các dự án FDI và tư nhân phần lớn dừng hoạt động dẫn đến Công ty không có công việc gói thầu trong năm 2021. Tuy vậy, năm qua Công ty đã tập trung cho công tác đấu thầu, tìm kiếm các dự án có nguồn vốn ngân sách, tuy chưa thể hiện thực ngay bằng doanh thu trong năm 2021 nhưng sẽ phản ánh trong năm 2022 và các năm sau; tập trung vào công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình xây lắp, đặc biệt là các công trình đã hoàn thành thi công, các dự án bê tông thương phẩm; tăng cường áp dụng đổi mới khoa học công nghệ trong điều hành và sản xuất.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Đánh giá chung

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 05 Nghị quyết và 06 Quyết định (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên (tháng 3/2021); phối hợp cùng Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Quyết định việc chi trả cổ tức năm 2021;
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2021; Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2021;
- Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2021;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện sắp xếp lại tổ chức, nhân sự trong toàn Công ty.

3. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục gửi kèm báo cáo này.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vimeco.com.

5. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Đề nghị Quý cổ đông xem chi tiết tại Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ www.vimeco.com.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng/Phó phòng ban đồng thời tổ chức họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài việc tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức các cuộc họp, hội ý định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT nhằm báo cáo, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức nhân sự, cải thiện chế độ đãi ngộ cho CBNV. Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT nhiều giải pháp về tài chính, nhân sự, đầu tư, xây dựng, quản trị hệ thống ... nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Trong hoạt động xây lắp, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện công tác đấu thầu, đảm bảo việc làm cho CBCNV. Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 được triển khai đúng tiến độ, chất lượng. Đặc biệt, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ, xử lý dứt điểm một số dự án dở dang kéo dài nhiều năm.
- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt. Hoạt động đối ngoại được mở rộng.
- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIMECO hiện nay về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo mới.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Công tác đấu thầu, tìm kiếm dự án cần phải nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tiếp tục siết chặt hơn nữa công tác quản lý điều hành, tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự, đầu tư xe máy thiết bị... để có thể hoàn thành các dự án đúng và vượt tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong khi tiết giảm được chi phí để mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Sự thay đổi về tư duy, phương thức, tác phong làm việc của một bộ phận CBNV còn chậm, ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Hoạt động xây lắp vẫn còn chưa tương xứng với vị thế, năng lực của VIMECO trên thị trường; vẫn còn một số dự án xây lắp dở dang kéo dài qua nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm gây lãng phí nguồn lực.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Trên cơ sở dịch bệnh Covid-19 từng bước được kiểm soát, đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam, sẽ dần trở lại bình thường, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2022 như sau:

- Mở rộng mô hình công ty mẹ - con, trình ĐHĐCĐ phê duyệt thành lập thêm các chi nhánh, công ty thành viên (nếu cần). Đổi mới và cải cách mạnh mẽ mô hình sản xuất của VIMECO hiện tại từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột:
 1. Lĩnh vực xây lắp, vật liệu xây dựng: Nâng cao năng lực thiết bị, năng lực quản trị, đưa VIMECO trở thành doanh nghiệp top đầu về xây lắp các công trình hạ tầng, các công trình trọng điểm và các công trình xây dựng có yêu cầu cao về công nghệ, thiết bị và năng lực xây lắp;
 2. Lĩnh vực đầu tư bất động sản: Tập trung phát triển và mở rộng lĩnh vực đầu tư của VIMECO; tập trung vào hạ tầng các khu công nghiệp, các khu đô thị được đầu tư đồng bộ và có chất lượng cao;
 3. Lĩnh vực dịch vụ và đầu tư tài chính: Mở rộng lĩnh vực dịch vụ; tập trung đầu tư vào giáo dục chất lượng cao, năng lượng và các khoản đầu tư tài sản linh hoạt.
- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động SXKD của toàn Công ty.
- Đổi mới công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - lao động; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, hình ảnh của VIMECO trong mọi lĩnh vực, thể hiện bằng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đấu thầu các dự án có vốn đầu tư ngân sách, nước ngoài hoặc các dự án của chủ đầu tư trong nước có nguồn vốn tốt;
- Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án dở dang.
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế để tìm kiếm cơ hội phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2022, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để có những giải pháp mang tính đột phá, cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, từng bước củng cố toàn diện hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo Công ty thực hiện đều các lĩnh vực: Xây dựng – Bê tông thương phẩm – Đầu tư BĐS – Thương mại dịch vụ. Trong năm 2022, Công ty sẽ nghiên cứu đầu tư một số dự án có quy mô phù hợp với năng lực, dần tiến tới mức doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực Đầu tư BĐS sẽ đóng vai trò chủ chốt trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và một số định hướng hoạt động năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu TCHC, TBTk.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Văn Mậu

PHỤ LỤC: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Mậu	4	100%	
2	Ông Hoàng Trọng Đức	4	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	4	100%	
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	3	100%	Bầu 29/3/2021
5	Ông Vũ Minh Tuấn	3	100%	Bầu 29/3/2021
6	Ông Nguyễn Xuân Đông	1	100%	Miễn nhiệm 29/3/2021
7	Ông Nguyễn Hữu Tới	1	100%	Miễn nhiệm 29/3/2021

1. Ông Dương Văn Mậu – Chủ tịch HĐQT

- ✓ Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, HĐQT.
- ✓ Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- ✓ Phụ trách công tác chiến lược phát triển chung của Công ty.

2. Ông Hoàng Trọng Đức – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

3. Ông Nguyễn Đức Dũng – Thành viên HĐQT chuyên trách:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

4. Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

5. Ông Vũ Minh Tuấn – Thành viên HĐQT:

- ✓ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần VIMECO (sau đây gọi tắt là Công ty),
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty,
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên trong năm 2021:

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang và bầu bổ sung bà Trần Thị Kim Oanh là Kiểm soát viên từ ngày 29/3/2021. Theo đó, Thành viên Ban kiểm soát của công ty hiện nay bao gồm:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| - Ông Vũ Văn Mạnh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Trần Thị Kim Oanh | - Kiểm soát viên |
| - Ông Nguyễn Hoàng Nam | - Kiểm soát viên |

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Trong năm 2021, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Dự thảo và trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty.
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2021 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm 2021 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành. Đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính.
- Xem xét, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty các quý năm 2021
- Kiểm tra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.
- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, các quyết định của Ban Điều hành.
- Giám sát việc Công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

Thù lao của Ban kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vimeco.com.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vimeco.com.

II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành công ty. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát được cung cấp các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tình hình tài chính của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2021, HĐQT Công ty đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên nhằm thông qua các quyết định quan trọng của Công ty. Việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2021 HĐQT đã họp 04 cuộc họp, đã ban hành 11 nghị quyết, quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty.
- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:
 - + Thông qua chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
 - + Kiện toàn nhân sự của HĐQT và Ban điều hành công ty
 - + Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ersnt & Young Việt nam là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.
 - + Sắp xếp lại các phòng ban trong Công ty.
 - + Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng

- + Phê duyệt các nội dung phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty; đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành các lĩnh vực SXKD của Công ty.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

- Ban Điều hành Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD năm 2021 đạt thấp so với kế hoạch.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

Năm 2021, mặc dù tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch covid-19 nhưng dưới sự điều hành trực tiếp của Ban điều hành, hoạt động của công ty mẹ có tăng trưởng so với năm 2020 (so với năm 2020, doanh thu thuần tăng 20%, lợi nhuận trước thuế tăng 44%, lợi nhuận sau thuế tăng 10%), trong đó doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp đạt 386,97 tỷ đồng (tăng 41%), hoạt động xây lắp đạt 353,6 tỷ đồng (tăng 6%). Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021 cũng tăng so với thực hiện năm 2020, cụ thể: Doanh thu thuần đạt 765,9 tỷ đồng/ 642,9 tỷ đồng năm 2020; lợi nhuận trước thuế đạt 6,25 tỷ đồng/4,15 tỷ đồng năm 2020 và lợi nhuận sau thuế đạt 3,67 tỷ đồng/3,41 tỷ đồng năm 2020. Công ty dự kiến chi trả cổ tức 8% từ lợi nhuận năm 2021 và lợi nhuận các năm trước để lại, tăng 60% so với kế hoạch

Công ty đã tiết giảm nhiều chi phí so với năm 2020: Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 8,3 tỷ đồng (chủ yếu từ giảm chi phí nhân công, chi phí khấu hao và tăng hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi); Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư giảm 12,5 tỷ đồng. Trong năm 2021 Công ty tiếp tục hoàn nhập dự phòng bảo hành đối với một số hạng mục hết thời hạn bảo hành của dự án CT4 với số tiền 17,6 tỷ đồng.

Mặc dù có kết quả kinh doanh tăng so với thực hiện năm 2020, tuy nhiên so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã không hoàn thành. Cụ thể: Công ty mẹ Doanh thu thuần đạt 63% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 19,7% kế hoạch; Hợp nháp Doanh thu thuần đạt 56% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 17,7% kế hoạch.

- **Đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Công ty**

*** Hoạt động xây lắp**

Hoạt động xây lắp mặc dù có tăng trưởng so với năm 2020 nhưng đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch. Năm 2021, hoạt động xây lắp có doanh thu 353,6 tỷ đồng (đạt 44% kế hoạch và bằng 106% so với thực hiện năm 2020), trong đó chiếm tỷ trọng lớn từ doanh thu các hợp đồng ký và triển khai trong năm 2021. Một số công trình mang lại doanh thu xây lắp lớn trong năm 2021 gồm: Đường giao thông (Cao tốc Phan Thiết Dầu Giây); Cọc khoan nhồi, tường vây (Bệnh viện K; Cầu Vĩnh Tuy); Xây dựng công nghiệp (Nhà xưởng Phong Điền- T.T.Huế); Hạ tầng kỹ thuật (Dự án Khu nhà ở Cao Ngạn - DANKO Thành phố Thái Nguyên); Kết cấu thép (Hệ thống AT- cao tốc Hà Nội Bắc Giang, Nhà lắp ghép của Bộ tư lệnh biên phòng).

*** Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng**

Hoạt động sản xuất VLXD năm 2021 tăng trưởng mạnh so với năm 2020 và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cụ thể, doanh thu năm 2021 đạt 386,97 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch và bằng 141% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận gộp 15,9 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch và bằng 132% thực hiện năm 2020).

*** Các hoạt động khác:**

- + Kinh doanh bất động sản và hạ tầng

Hiện nay công ty đang cho thuê một phần tầng 1 và phần đất thuộc trụ sở công ty; tầng 1, 2 tòa nhà CT1; một phần tầng 1 CT2; tầng 1, 2 CT3 Trung hòa 2. Ngoài ra công ty còn cho thuê mặt bằng tại Phú Minh – Sóc Sơn – Hà nội.

Do ảnh hưởng tiếp tục chịu hưởng của dịch covid 19 nên các điều khoản giảm tiền thuê mặt bằng được áp dụng từ năm 2020 đến nay vẫn đang thực hiện và một số mặt bằng do đơn vị dừng thuê đến nay vẫn chưa có khách thuê (tầng 2 – CT3).

Doanh thu từ hoạt động cho thuê Bất động sản trong năm 2021 là 11,2 tỷ đồng đạt 91% kế hoạch và bằng 101% so với thực hiện năm 2020; lợi nhuận gộp là 7,2 tỷ đồng, đạt 86% kế hoạch và bằng 98% so với thực hiện năm 2020.

Hoạt động của Trường Mầm Non Vimeco cũng chịu ảnh hưởng nặng của dịch covid-19. Trường phải đóng cửa một thời gian dài trong khi vẫn phải chi trả các khoản chi thường xuyên như lương, bảo hiểm...), Doanh thu chỉ đạt 2,7 tỷ đồng và lợi nhuận gộp lỗ 1,8 tỷ đồng.

- * **Công ty cổ phần Vimeco cơ khí và thương mại (Vimeco sở hữu 76,85% VDL):** Doanh thu thuần năm 2021 là 128,8 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2020 (DTT năm 2020 là 29,1 tỷ đồng), lợi nhuận gộp 8,1 tỷ đồng/1,4 tỷ đồng năm 2020, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế thấp, chỉ 242 triệu đồng, giảm 97 triệu đồng so với năm 2020. Nguyên nhân lợi nhuận giảm so với năm 2020 là do chi phí quản lý tăng 5,3 tỷ đồng (chủ yếu do hoàn nhập dự phòng thấp hơn 1,95 tỷ đồng, tăng thuế phí 1,57 tỷ đồng, tăng chi phí nhân viên quản lý 1,29 tỷ đồng) và chi phí khác tăng 0,793 tỷ đồng.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; Được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty niêm yết).
- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.
- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ:

* Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ rút gọn tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: đồng			
STT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	1/1/2021
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	805.905.213.531	854.359.953.850
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.891.867.540	38.990.603.189
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	75.648.201.515	74.074.992.762
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	552.635.665.054	610.099.279.112
4	Hàng tồn kho	160.029.140.419	129.581.039.920
5	Tài sản ngắn hạn khác	700.339.003	1.614.038.867
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	179.960.558.666	188.442.932.593
1	Các khoản phải thu dài hạn	29.174.684.060	29.716.578.310
2	Tài sản cố định	124.955.937.979	130.808.510.613
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	10.035.098.516	10.387.606.237

5	Đầu tư tài chính dài hạn	8.513.737.497	8.327.755.599
6	Tài sản dài hạn khác	7.281.100.614	9.202.481.834
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	985.865.772.197	1.042.802.886.443
C	NỢ PHẢI TRẢ	638.719.664.584	689.268.851.686
1	Nợ ngắn hạn	613.490.934.782	646.293.540.787
2	Nợ dài hạn	25.228.729.802	42.975.310.899
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	347.146.107.613	353.534.034.757
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	985.865.772.197	1.042.802.886.443

* Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	756.628.432.948	632.988.302.869
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	727.618.765.882	598.892.098.610
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4.888.333.542	5.656.438.322
4	Chi phí tài chính	16.338.206.184	13.859.238.629
5	Chi phí bán hàng	-17.588.371.571	-15.828.624.467
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.395.025.982	38.705.068.298
7	Lợi nhuận khác	1.062.839.307	1.018.463.097
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.815.979.320	4.035.423.218
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.612.072.856	3.293.336.867

VI. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH/KH (%)
Hợp nhất công ty			
- Doanh thu	1.374,70	765,899	55,7%
- Lợi nhuận sau thuế	20,72	3,668	17,7%
Công ty mẹ			
- Doanh thu	1.202,05	756,628	62,9%
- Lợi nhuận sau thuế	18,32	3,612	19,7%
- Cổ tức	5%	dự kiến 8%	160%

2. Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được công ty thực hiện đúng quy định, bao gồm:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm (công ty lựa chọn Công ty TNHH Ersnt & Young Việt Nam).
- Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.
- Công ty đã thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

VII. Kiến nghị:

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Tích cực tìm kiếm nguồn công việc tương xứng với vị thế, năng lực của VIMECO trên thị trường để khai thác tối đa các nguồn lực và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Siết chặt hơn nữa công tác quản lý điều hành, cải tiến quy trình quản lý, quy trình sản xuất để tăng quy mô và tiến độ sản xuất, tiết giảm chi phí từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của VIMECO.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án, công trình dở dang. Rà soát, xử lý các khoản nợ tồn đọng lâu ngày đã trích lập dự phòng.
- Phối hợp với các cổ đông lớn tìm giải pháp tạo bước phát triển đột phá cho VIMECO.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động Công ty năm 2021 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ công nhân viên Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022,
- Các thành viên BKS,
- Lưu VP.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 100.../2022/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

TỜ TRÌNH

“V/v: Đề nghị thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO (sau đây gọi tắt là Công ty);
- Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vimeco thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một công ty trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VP.



TỜ TRÌNH

V/v: Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam;
- Để chủ động và linh hoạt sử dụng nguồn vốn từ lợi nhuận để lại.

Hội đồng quản trị Công ty CP VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cụ thể như sau:

1. Điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- | | |
|--|---------------------|
| - Quỹ đầu tư phát triển trước khi điều chuyển (tại ngày 31/12/2021): | 96.181.523.694 đồng |
| - Điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 96.181.523.694 đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển sau khi điều chuyển: | 0 đồng |

2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- | | |
|--|----------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước khi nhận điều chuyển (tại ngày 31/12/2021): | 20.964.583.919 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối nhận điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển: | 96.181.523.694 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi nhận điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển: | 117.146.107.613 đồng |

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi nhận điều chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển chưa bao gồm số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thống nhất cập nhật các nội dung nêu tại mục 1, 2 vào Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty CP VIMECO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIMECO
Đương Văn Mậu

Số: 102/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/3/2021 và các quy định hiện hành về việc phân phối lợi nhuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế 2020 chuyển sang : 17.352.511.063 đồng

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 3.612.072.856 đồng

Tổng cộng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 20.964.583.919 đồng

2. Chi cổ tức 8 % cho các cổ đông (bằng cổ phiếu) : 16.000.000.000 đồng

3. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối (1-2) : 4.964.583.919 đồng

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Quyết định thời gian cụ thể trên cơ sở giấy phép/chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan quản lý Nhà nước (đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm, điều chỉnh tăng vốn điều lệ, sửa đổi Giấy chứng nhận ĐKKD, v.v.).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TKTH, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIMECO
Đương Văn Mậu

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ Điều 7, Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc phê duyệt kế hoạch chi trả tổng thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương/thù lao Ban Kiểm soát năm 2021.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Quyết toán chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2021:

TT	Chức danh	Thù lao đối với thành viên không chuyên trách (đồng)
1	Hội đồng quản trị	540.000.000
2	Ban Kiểm soát	240.000.0000
	Tổng cộng	780.000.000

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	
2	Thành viên HĐQT	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKTH.



Dương Văn Mậu

Số: 104/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v.: Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên trong cùng tập đoàn/nhóm Vinaconex, và/hoặc các công ty trong nhóm Vimeco

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Công ty Cổ phần Vimeco được thành lập từ năm 1997 và hiện do Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX nắm 51,4% Vốn Điều lệ. Công ty Cổ phần Vimeco cùng với Tổng công ty VINACONEX và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty VINACONEX hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác. Dưới mô hình hoạt động Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả hệ thống VINACONEX; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.
- Theo định hướng hoạt động SXKD trong tương lai, Công ty Cổ phần Vimeco sẽ chuyển đổi từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột, gồm: 1) xây lắp; 2) đầu tư; và 3) dịch vụ và đầu tư tài chính. Do đó, việc thành lập bổ sung các công ty thành viên trong cùng nhóm Vimeco là thiết yếu. Vimeco và các công ty trong cùng nhóm có mô hình hoạt động và có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác tương tự như mô hình tập đoàn/nhóm Vinaconex.

Với các lý do nêu trên, để phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, đồng thời đảm bảo sự kết nối xuyên suốt cũng như sự phối hợp hoạt động chung giữa Công ty mẹ và các công ty thành viên trong cùng hệ thống tập đoàn/nhóm Vinaconex và Vimeco, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung sau:

1. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty Cổ phần Vimeco với Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX và/hoặc các đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và/hoặc các công ty trong nhóm VIMECO (danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các đơn vị/công ty phát sinh ngoài danh sách tại Phụ lục 1 (nếu có) và quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch cụ thể tại mục 1 nêu trên, kể cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

Công ty CP Vimeco kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.



**PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN
TRONG HỆ THỐNG TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX VÀ CÔNG TY CP VIMECO**

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
A	CÔNG TY MẸ VINACONEX		
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	4.417.106.730.000	
B	CÔNG TY CON của TCT VINACONEX		
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	800.000.000.000	
3	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	1.500.000.000.000	
4	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
5	Công ty CP Bất động sản Vinaconex	190.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư
6	Công ty CP Xây dựng số 1	120.000.000.000	
7	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex	15.075.836.146	
8	Công ty CP Vinaconex 25	120.000.000.000	
9	Công ty CP Viwaco	320.000.000.000	
10	Công ty CP Vinaconex Dung Quất	47.980.590.000	
11	Công ty CP Đầu tư và PT Điện Miền Bắc 2 (Nedi2)	500.000.000.000	
12	Công ty CP ĐT&DV đô thị Việt Nam (Vinasinco)	40.000.000.000	
13	Công ty CP Phát triển TM Vinaconex (VCTD)	200.000.000.000	
14	Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex	11.000.000.000	
15	Công ty CP tư vấn xây dựng Vina – VCC	4.000.000.000	Công ty con của Vinaconsult
16	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn	61.014.930.000	
17	Công ty CP Cơ điện Vinaconex	100.000.000.000	
18	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	137.568.882.884	
19	Công ty CP Bách Thiên Lộc	330.000.000.000	
20	Công ty CP Xây dựng số 16	15.000.000.000	
21	Công ty CP Vinaconex 27	17.792.770.000	
22	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gia nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)		
C	CÔNG TY LIÊN DOANH – LIÊN KẾT CỦA TCT VINACONEX		
23	Công ty CP Xây dựng số 12	58.180.000.000	
24	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	30.000.000.000	
25	Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng đô thị Vĩnh Phúc	230.000.000.000	
26	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	496.322.400.000	

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn điều lệ đăng ký (VND)	Ghi chú
27	Công ty TNHH bê tông nhựa Vinaconex Tấn Lộc	30.000.000.000	
28	Công ty CP cảng quốc tế Vạn Ninh	500.000.000.000	
29	Công ty CP Đầu tư và PT du lịch Vinaconex (ITC)	2.100.000.000.000	
D	CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VIMECO		
30	Công ty CP Vimeco Cơ khí và Thương mại (Vimeco M&T)	20.000.000.000	Công ty con của Vimeco
31	Các công ty con khác của Công ty CP Vimeco (gia nhập vào nhóm Vimeco trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vimeco)		



TỜ TRÌNH

V/v: Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vimeco

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hiện nay Công ty Cổ phần Vimeco (VIMECO) đang triển khai nhiều dự án thi công xây dựng công trình quy mô lớn trên cả nước, bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành đang có kế hoạch mở rộng lĩnh vực đầu tư Bất động sản, Khu Công nghiệp, Máy móc thiết bị. Vì vậy để bổ sung vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

A. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC 2021

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vimeco.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 8% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 8 cổ phiếu mới), tương ứng tỷ lệ cổ tức 8% trên mệnh giá.
4. Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và sau khi trích lập các Quỹ đầy đủ theo quy định của pháp luật theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 và phù hợp quy định của pháp luật.
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.600.000 cổ phiếu (Một triệu sáu trăm ngàn cổ phiếu).
6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).
7. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 là: 216.000.000.000 đồng (Hai trăm mười sáu tỷ đồng).
8. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
9. Phương thức phát hành: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
10. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
11. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được



hủy bỏ. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định xử lý toàn bộ số cổ phần các cổ đông hiện hữu không mua hết.

12. Thời gian dự kiến phát hành: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận phát hành và dự kiến thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông trong quý II hoặc quý III/2022.
13. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể trên cơ sở giấy phép/ chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
14. Thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến thực hiện chia cổ tức năm 2021 trong Quý II hoặc Quý III/2022 hoặc cho đến khi VIMECO hoàn thành các thủ tục theo quy định pháp luật.
15. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật.
16. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của pháp luật.

B. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vimeco
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/ cổ phần
4. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 20.000.000 (Hai mươi triệu) cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.000.000 (Hai mươi triệu) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ (tại ngày 31/12/2021): 0 (không) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 80.000.000 (Tám mươi triệu) cổ phiếu, tương đương với 400% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2021.
8. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 800.000.000.000 (Tám trăm tỷ) đồng.
9. Đối tượng chào bán: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Vimeco tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
10. Tỷ lệ thực hiện quyền: Bán toàn bộ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ chào bán cụ thể theo số lượng cổ phần đang lưu hành thực tế của Công ty Cổ phần Vimeco trước thời điểm phát hành (đảm bảo số lượng cổ phần chào bán không vượt quá 80.000.000 cổ phần). Quyền mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
11. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bên nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phiếu của đợt phát hành này không phải thực hiện

chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu đó phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo pháp luật liên quan.

12. Nguyên tắc xác định giá chào bán và Giá chào bán:

- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá trị sổ sách của Cổ phiếu Vimeco tại thời điểm 31/12/2021 được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị vốn chủ sở hữu của Vimeco tại 31/12/2021 là 347.146.107.613 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.000.000 cổ phiếu
- Vậy giá trị của cổ phiếu Vimeco theo phương pháp tài sản dòng là:

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{347.146.107.613}{20.000.000} = 17.357 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

- Giá chào bán: Căn cứ nhu cầu tăng vốn điều lệ và đây là đợt tăng vốn cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán là 12.500 đồng/ cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán thành công: Không quy định.

13. Xử lý cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do gộp các phần lẻ cổ phần khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Vimeco thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu) và/hoặc hủy bỏ.

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

- Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Số cổ phiếu lẻ được xử lý phân phối lại không áp dụng điều kiện về hạn chế chuyển nhượng (tự do chuyển nhượng) căn cứ theo Khoản 4, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Trường hợp cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư đó phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định pháp luật liên quan.

14. Các vấn đề về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

15. Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong quý II hoặc quý III/2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể trên cơ sở Giấy phép/ chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.
16. Thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến trong quý II hoặc quý III/2022 hoặc cho đến khi Vimeco hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.
17. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 816.000.000.000 đồng và thặng dư vốn cổ phần tăng thêm 200.000.000.000 đồng từ đợt tăng vốn điều lệ lần này được sử dụng để nâng cao năng lực và bổ sung vốn kinh doanh cho Vimeco trên nguyên tắc an toàn hiệu quả. Phương án sử dụng vốn dự kiến như sau:

1. Đầu tư thiết bị thi công xây dựng để nâng cao năng lực thi công xây lắp: 150.000.000.000 đồng.
2. Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát triển Khu đô thị và Công nghiệp VIMECO (Tiếng Anh: "VIMECO Township and Industrial Estate Development JSC."): 500.000.000.000 đồng.
3. Đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản VIMECO Home: 100.000.000.000 đồng.
4. Mua bán và sáp nhập, hợp tác đầu tư các dự án Bất động sản Dân dụng và Khu công nghiệp: 120.000.000.000 đồng.
5. Đầu tư vào Công ty cổ phần Hệ thống Giáo dục Quốc tế: 100.000.000.000 đồng.
6. Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: 46.000.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn thực tế của Công ty Cổ phần Vimeco và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án thành lập các công ty, phương án đầu tư vào các đơn vị liên doanh, liên kết và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG TOÀN BỘ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật.

IV. ỦY QUYỀN VÀ GIAO NHIỆM VỤ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cụ thể, triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty Cổ phần VIMECO, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông,

thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vimeco phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:

- Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. Xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ và các thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo quy định pháp luật;
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi UBCKNN ra thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu;
- Quyết định và thực hiện việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có); Quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có); Quyết định các quy định về chuyển nhượng quyền mua; Quyết định các quy định về hạn chế chuyển nhượng (nếu có);
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc phát hành và báo cáo kết quả với UBCKNN;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề cần thiết để thực hiện và hoàn thành thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP, QLGS.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Mậu

Số: 106/2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Xin phê duyệt chủ trương đầu tư góp vốn thành lập
Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Theo chiến lược phát triển mở rộng và chuyên sâu đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản khu công nghiệp và đô thị, Hội đồng quản trị VIMECO định hướng thành lập một công ty con trực thuộc VIMECO để thực hiện lĩnh vực kinh doanh bất động sản này. Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

1. Thông qua chủ trương thành lập Công ty cổ phần Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp VIMECO với một số nội dung chính như sau:

a) Tên doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp VIMECO
- Tên bằng tiếng nước ngoài: VIMECO Township and Industrial Estate Development JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E9 – đường Phạm Hùng – Trung Hòa – Cầu Giấy, TP Hà Nội

b) Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng Việt Nam), trong đó:

Công ty CP Vimeco góp vốn với tư cách cổ đông sáng lập thành lập Công ty cổ phần Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp VIMECO với số tiền góp vốn điều lệ tối đa là 500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng Việt Nam), chiếm tới 100% tổng vốn điều lệ Công ty cổ phần Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp VIMECO.

c) Ngành nghề kinh doanh:

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh BĐS, đầu tư phát triển các dự án khu đô thị và khu công nghiệp....

2. Ủy quyền tổ chức thực hiện:

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho:

- a) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số tiền góp vốn điều lệ cụ thể, hình thức và thời điểm góp vốn, chỉ định người được ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công ty CP Vimeco tại Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco.
- b) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện tất cả các thủ tục pháp lý cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc đăng ký thành lập Công ty CP Phát triển khu Đô thị và Công nghiệp Vimeco.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.



Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP.



Số: 131 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: *Kiện toàn HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2021/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vimeco;
- Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ các văn bản mà Công ty CP VIMECO nhận được, gồm:

1. Đơn từ nhiệm đề ngày 13/3/2022 của ông Hoàng Trọng Đức và Đơn từ nhiệm đề ngày 14/3/2022 của ông Nguyễn Đức Dũng về việc xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 16/3/2022; và
2. Đơn được Đơn từ nhiệm đề ngày 13/3/2022 của ông Nguyễn Hoàng Nam xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS kể từ ngày 16/3/2022.

Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2018, theo đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 05 thành viên, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 là 03 thành viên;

Hội đồng quản trị Công ty CP VIMECO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Hoàng Trọng Đức và ông Nguyễn Đức Dũng;
2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với ông Nguyễn Hoàng Nam;
3. Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đương Văn Mậu